## ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HÒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KHOA MẠNG MÁY TÍNH VÀ TRUYỀN THÔNG





MÔN HỌC: LẬP TRÌNH MẠNG CĂN BẢN

# BÁO CÁO LAB 5 GỬI VÀ NHẬN MAIL TRONG C#

Giảng viên hướng dẫn: Lê Minh Khánh Hội Lớp: NT106.L21.MMCL.1

### Sinh viên thực hiện:

Nguyễn Thanh Dũng- mssv 19521397 (Nhóm trưởng) Nguyễn Văn Hiếu - mssv 19521510

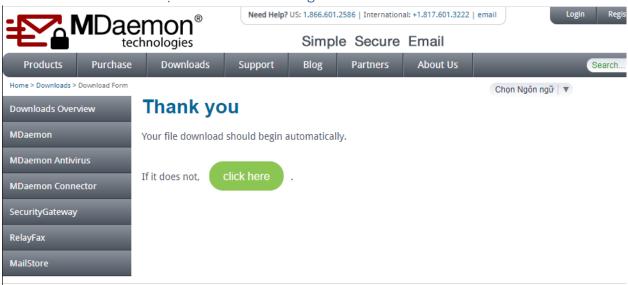
Tháng 6 năm 2021

## Mục lục

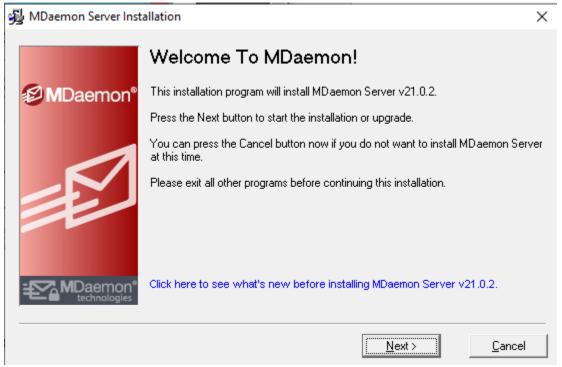
Bài 1: ..... Error! Bookmark not defined.

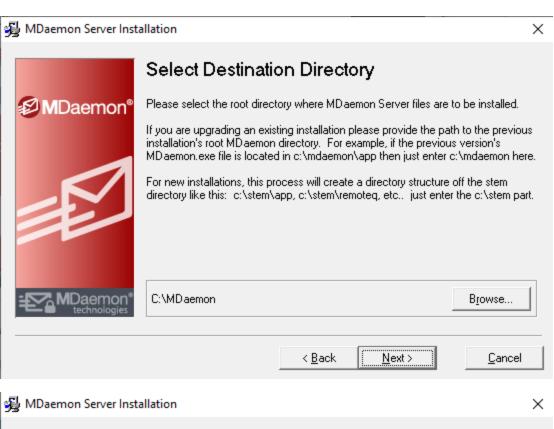
## 1 YÊU CẦU 1 – DƯNG EMAIL SERVER

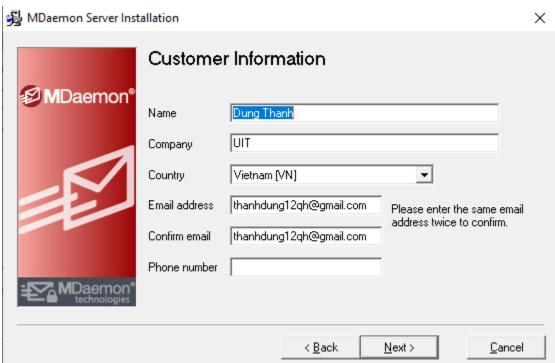
1.1 Bước 1: Tiến hành cài đặt Mdaemon từ trang chủ.



1.2 Bước 2: Tiến hành cài đặt và tạo tài khoản admin để truy cập vào MDaemon server.

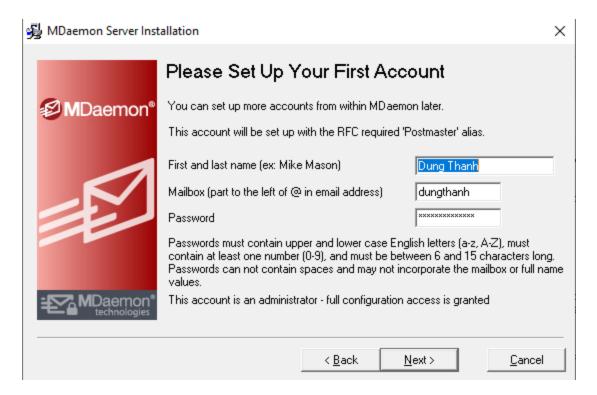




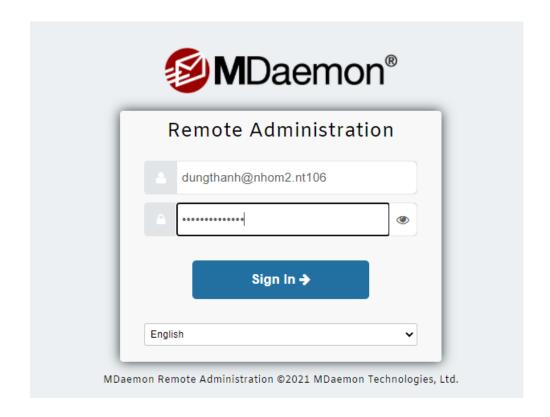








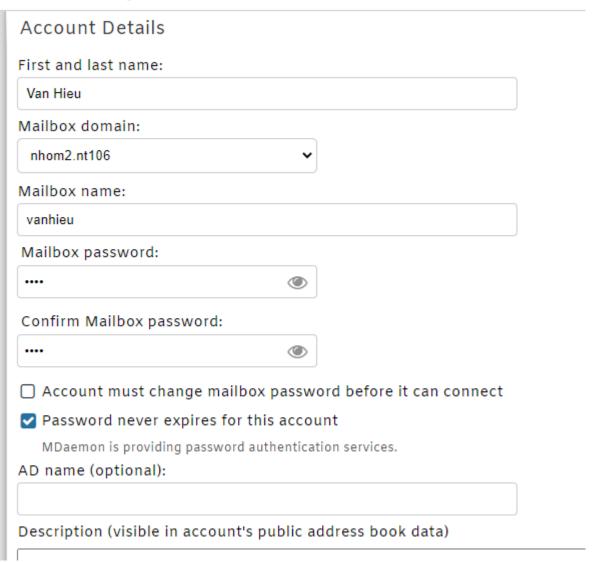
### 1.3 Bước 3: Truy cập vào server và tiến hành đăng nhập





### Nơi quản lí tài khoản của admin

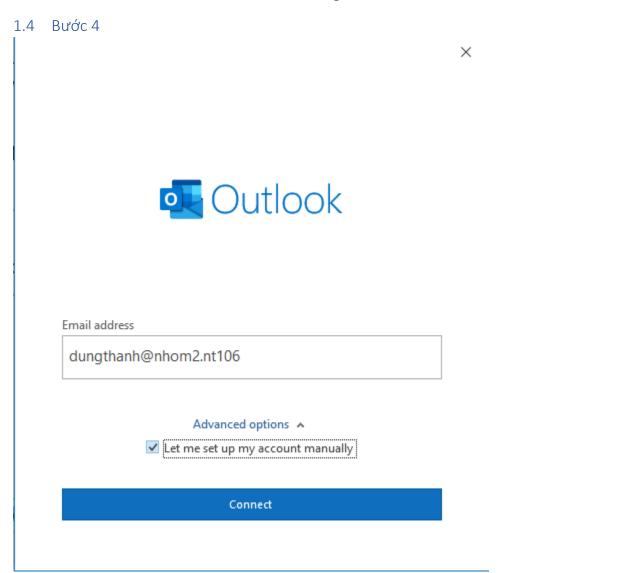
#### **Account Settings - Account Details**



Tạo user mới để tiến hành gửi mail qua 2 user



Tạo thành công 2 user mới



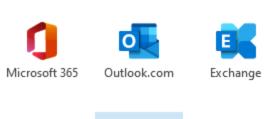
Đăng nhập các tài khoản vào outlook để có thể sử dụng các tính năng của mail



Google



### Advanced setup



POP



Go back

Chọn IMAP

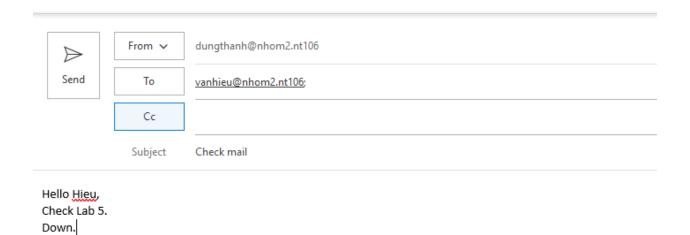
### **IMAP Account Settings** dungthanh@nhom2.nt106 (Not you?) Incoming mail Server 127.0.0.1 Port 143 Encryption method None Require logon using Secure Password Authentication (SPA) Outgoing mail Server 127.0.0.1 Port 25 Encryption method None Require logon using Secure Password Authentication (SPA) **IMAP Account Settings** dungthanh@nhom2.nt106 (Not you?) Password \*\*\*\*\* 0

Sử dụng địa chỉ lookpack 127.0.0.1 và các port 143,25 để nhận và gửi các mail

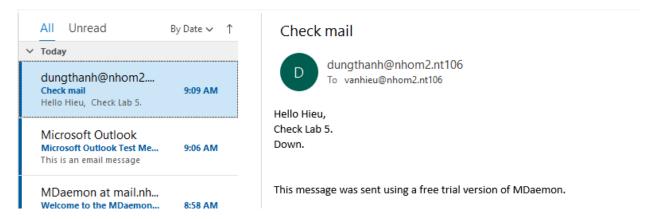
Account successfully added



Thiết lập thành công các địa chỉ email

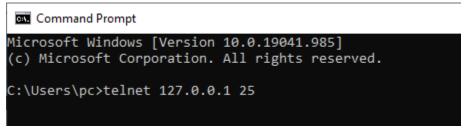


Thử gửi mail dungthanh@nhom2.nt106 sang vanhieu@nhom2.nt106



Mail của <u>vanhieu@nhom2.nt106</u> đã nhận được mail của <u>dungthanh@nhom2.nt106</u>

- 2 YÊU CẦU 2 GỬI VÀ NHẬN EMAIL (SỬ DỤNG TELNET)
- 2.1 Gửi Email (Sử dụng SMTP)
- 2.1.1 Bước 1: ta truy cập telnet

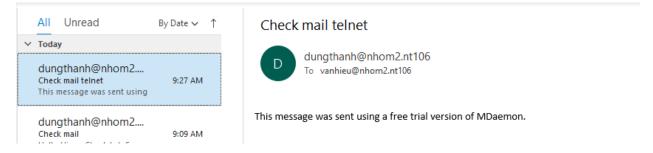


Gõ lệnh telnet ipserver 25 vào cmd

#### 2.1.2 Bước 2

```
Command Prompt
                                                                           X
220 mail.nhom2.nt106 ESMTP Tue, 01 Jun 2021 09:25:29 +0700
EHLO nhom2.nt106
250-mail.nhom2.nt106 Hello nhom2.nt106 [127.0.0.1], pleased to meet you
250-ETRN
250-AUTH LOGIN PLAIN
250-8BITMIME
250-ENHANCEDSTATUSCODES
250-STARTTLS
250 SIZE
AUTH LOGIN
334 VXNlcm5hbWU6
ZHVuZ3RoYW5oQG5ob20yLm50MTA2
334 UGFzc3dvcmQ6
VGhhbmhkdW5nQDE4MDQ=
235 2.7.0 Authentication successful
MAIL FROM:<dungthanh@nhom2.nt106>
250 2.1.0 Sender OK
RCPT TO:<vanhieu@nhom2.nt106>
250 2.1.5 Recipient OK
354 Enter mail, end with <CRLF>.<CRLF>
FROM: <dungthanh@nhom2.nt106>
TO: <vanhieu@nhom2.nt106>
Subject: Check mail telnet
Hello,
This is a check mail from Telnet
250 2.6.0 Ok, message saved
QUIT
221 2.0.0 See ya in cyberspace
```

### Gõ các lệnh trong 1 phiên làm việc của SMTP



Đã nhận mail từ người gửi sử dụng telnet (SMTP)

#### 2.2 Nhận Mail (Sử dụng IMAP)

#### 2.2.1 Bước 1

```
* OK mail.nhom2.nt106 IMAP4rev1 ready
```

Gõ lệnh telnet ipserver 143 vào cmd để mở

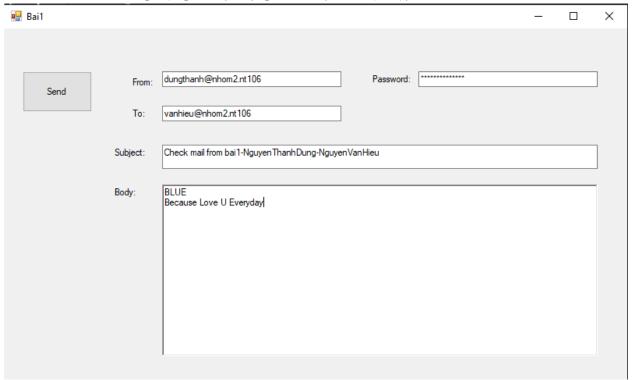
#### 2.2.2 Bước 2

```
a1 OK LOGIN completed
a2 LIST "" "*"
 LIST () "/" "INBOX"
 LIST (\Trash) "/" "Deleted Items"
 LIST (\Drafts) "/" "Drafts"
 LIST () "/" "Junk Email"
 LIST (\Sent) "/" "Sent Items"
a2 OK LIST completed
a3 EXAMINE INBOX
 FLAGS (\Seen \Answered \Flagged \Deleted \Draft \Recent $Forwarded $MDNSent)
 5 EXISTS
 0 RECENT
 OK [UNSEEN 2] first unseen
 OK [UIDVALIDITY 1622513167] UIDs valid
 OK [UIDNEXT 6] Predicted next UID
 OK [PERMANENTFLAGS ()] No permanent flags permitted
a3 OK [READ-ONLY] EXAMINE completed
a4 FETCH 2 BODY[]
 2 FETCH (BODY[] {29425}
```

Gõ các lệnh đăng nhập, lấy danh sách, đọc mail

## 3 YÊU CẦU 3 – GỬI EMAIL (VIẾT ỨNG DỤNG)

3.1 Bài 1 – Viết ứng dụng cho phép gửi mail (mail nội bộ)



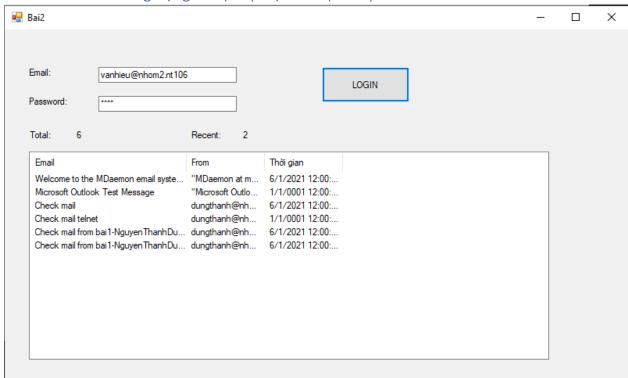
Giao diện hoạt động của chương trình

```
C# LAB5-NT106-19521397-19521510
                                                  - 👣 LAB5_NT106_19521397_19521510.Bai1
                                                                                                       - ∣ ©<sub>թ</sub> ես
          pnamespace LAB5_NT106_19521397_19521510
                4 references
                    1 reference
                    public Bai1()
                        InitializeComponent();
                    private void button1_Click(object sender, EventArgs e)
                        using (SmtpClient smtpClient = new SmtpClient("127.0.0.1"))
          ₽
                            string mailfrom = textBox1.Text.ToString().Trim();
                            string mailto = textBox2.Text.ToString().Trim();
                            string passwod = textBox3.Text.ToString().Trim();
                            var basicCredential = new NetworkCredential(mailfrom, passwod);
                            using(MailMessage mailMessage=new MailMessage())
                                MailAddress mailAddress = new MailAddress(mailfrom);
                                smtpClient.UseDefaultCredentials = false;
                                smtpClient.Credentials = basicCredential;
                                mailMessage.From = mailAddress;
                                mailMessage.Subject = textBox4.Text.ToString().Trim();
                                mailMessage.IsBodyHtml = true;
                                mailMessage.Body = richTextBox1.Text.ToString();
                                mailMessage.To.Add(mailto);
                                 try
                                     smtpClient.Send(mailMessage);
                                 catch(Exception ex)
                                     MessageBox.Show(ex.ToString());
```

Giải thích: sử dụng SmtpClient trong System.Net.Mail để có gửi được mail và sử dụng các hàm string được lấy dữ liệu từ các Textbox để có thể đăng nhập vào server. Kết nối tới địa chỉ lookpack

## 4 YÊU CẦU 4 – NHẬN EMAIL (VIẾT ỨNG DỤNG)

4.1 Bài 2 – Viết ứng dụng cho phép đọc mail (IMAP)



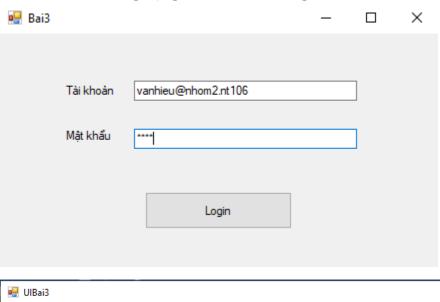
Giao diện chương trình đọc mail chạy

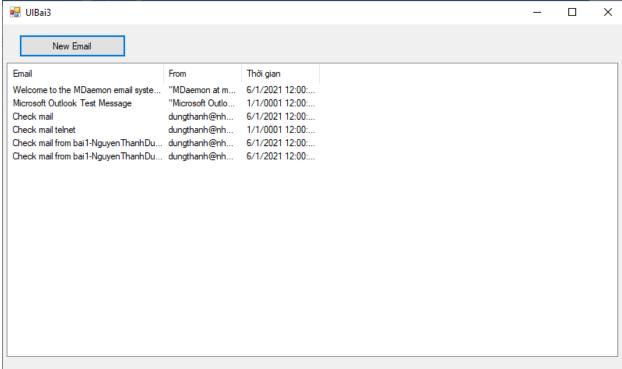
```
using System.Windows.Forms;
 using MailKit;
 using MailKit.Net.Imap;
□ namespace LAB5_NT106_19521397_19521510
                 InitializeComponent();
            private void button1_Click(object sender, EventArgs e)
                 using (var emailClient = new ImapClient())
                           emailClient.Connect("127.0.0.1", 143, 0);
emailClient.Authenticate(textBox1.Text, textBox2.Text);
                           var inbox = emailClient.Inbox;
inbox.Open(FolderAccess.ReadOnly);
                           listView1.Columns.Add("Email", 200);
listView1.Columns.Add("From", 100);
listView1.Columns.Add("Thời gian", 100);
                           listView1.View = View.Details;
for (int i = 0; i < inbox.Count; i++)</pre>
                                 var message = inbox.GetMessage(i);
                                 ListViewItem lvi = new ListViewItem(message.Subject);
                                 lvi.SubItems.Add(message.From.ToString());
                                 lvi.SubItems.Add(message.Date.Date.ToString());
                                 listView1.Items.Add(lvi);
                            label5.Text = inbox.Count.ToString();
label6.Text = inbox.Recent.ToString();
                       catch (Exception ex)
                            MessageBox.Show(ex.Message);
```

Giải thích: sử dụng tool Mailkit để có thể tải mail từ server và hiển thị chúng lên bằng cách sử dụng listView để hiện thị các thông tin cần thiết.

## 5 YÊU CẦU 5 (MỞ RỘNG) – VIẾT ỨNG DỤNG EMAIL CLIENT

## 5.1 Bài 3 - Viết ứng dụng Email Client đơn giản







Giao diện hoạt động đầy đủ của chương trình

```
using System.Threading.Tasks;
 using System.Windows.Forms;
using MailKit.Net.Imap;
mamespace LAB5_NT106_19521397_19521510
     public partial class Bai3 : Form
         public static string user = "";
         public static string password = "";
         public Bai3()
             InitializeComponent();
         1 reference
         private void button1_Click(object sender, EventArgs e)
             user = textBox1.Text.Trim();
             password = textBox2.Text.Trim();
             var emailClient = new ImapClient();
                  emailClient.Connect("127.0.0.1", 143, 0);
                 emailClient.Authenticate(Bai3.user, Bai3.password);
             catch (Exception ex)
                 MessageBox.Show(ex.Message);
             UIBai3 UI = new UIBai3();
             UI.Show();
             this.Close();
```

Lấy giá trị user và password từ textBox để có thể đăng nhập vào hệ thống server, Nếu đăng nhập thành công chuyển sang giao diện đầy đủ của mail.

```
namespace LAB5_NT106_19521397_19521510
          1 reference
public UIBai3()
               InitializeComponent();
              ReceiveMail();
          public void ReceiveMail()
               using (var emailClient = new ImapClient())
                       emailClient.Connect("127.0.0.1", 143, 0);
                       emailClient.Authenticate(Bai3.user, Bai3.password);
                       var inbox = emailClient.Inbox;
                       inbox.Open(FolderAccess.ReadOnly);
                       listView1.Columns.Add("Email", 200);
listView1.Columns.Add("From", 100);
listView1.Columns.Add("Thời gian", 100);
                       listView1.View = View.Details;
                        for (int i = 0; i < inbox.Count; i++)</pre>
                            var message = inbox.GetMessage(i);
                            ListViewItem lvi = new ListViewItem(message.Subject);
                            lvi.SubItems.Add(message.From.ToString());
                            lvi.SubItems.Add(message.Date.Date.ToString());
                            listView1.Items.Add(lvi);
                   catch (Exception ex)
                       MessageBox.Show(ex.Message);
          private void button1_Click(object sender, EventArgs e)
               UIBai3Send bai3_send = new UIBai3Send();
               bai3_send.Show();
               this.Close();
```

Sử dụng Mailkit để ứng dụng có thể tải mail từ server và sau đó hiển thị lên các listView với mỗi thuộc tính khác nhau.

```
System.Threading.Tasks;
 using System.Windows.Forms;
 using System.Net.Mail;
using System.Net;
pnamespace LAB5_NT106_19521397_19521510
     public partial class UIBai3Send : Form
         1 reference
         public UIBai3Send()
             InitializeComponent();
         private void button1_Click(object sender, EventArgs e)
             using (SmtpClient smtp = new SmtpClient("127.0.0.1"))
                 string mailFrom = Bai3.user;
                 string mailTo = textBox1.Text.Trim();
                 string password = Bai3.password;
                 var basicCredential = new NetworkCredential(mailFrom, password);
                 using (MailMessage message = new MailMessage())
                     MailAddress fromAddress = new MailAddress(mailFrom);
                    smtp.UseDefaultCredentials = false;
                     smtp.Credentials = basicCredential;
                     message.From = fromAddress;
                    message.Subject = textBox2.Text.Trim();
                    message.IsBodyHtml = true;
                     message.Body = richTextBox1.Text;
                     message.To.Add(mailTo);
                         smtp.Send(message);
                         MessageBox.Show("Send successfully");
                     catch (Exception ex)
                         MessageBox.Show(ex.ToString());
```

Sử dụng SmtpClient trong System.Net.Mail để gửi mail hiển thị Send successfully nếu gửi thành công.

#### Link source code của nhóm:

https://drive.google.com/file/d/1aC4fpLbxGpCLLHWDEyzus9Ukeo0kjzKw/view?usp=sharing